

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: **65/2022/HS-PT**  
Ngày 26 tháng 7 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Văn Việt

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Trường Sơn  
Ông Tạ Văn Thành

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh T.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLPT- HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 do có kháng cáo của các bị cáo Đặng Nhật L cùng 04 bị cáo khác đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân Huyện thị xã T, tỉnh T.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Đặng Nhật L - sinh ngày 17 tháng 3 năm 1990 tại thị xã T, tỉnh T; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu dân cư T, phường HV, thị xã T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Chí Hải (đã chết) và bà Trần Thị Xuân H - sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Trần Ngọc M - sinh năm 1990 (đã ly hôn) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: 02 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 262/2012/HSST ngày 28/9/2012, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh T xử phạt L 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/3/2013; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2015/HSST ngày 28/5/2015, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh T xử phạt 06 tháng tù về tội chống người thi hành công vụ; tổng hợp với 36 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 262/2012/HSST ngày 28/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh T, buộc L phải chấp hành 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Ra trại ngày 18/02/2020, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 30/7/2015; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, bị bắt tạm giam ngày 29/6/2021 đến ngày 21/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn

chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường HV, thị xã T, tỉnh T. (Có mặt).

2. Hoàng Văn H - sinh ngày 18 tháng 11 năm 1996 tại thị xã T, tỉnh T; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu dân cư H, phường C, thị xã T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Văn H - sinh năm 1973 và bà Trần Thị H - sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, không bị bắt tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường C, thị xã T, tỉnh T. (Có mặt).

3. Vũ Văn H2 - sinh ngày 28 tháng 6 năm 2001 tại thị xã T, tỉnh T; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 3, xã L, thị xã T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Văn C - sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, không bị bắt tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã L, thị xã T, tỉnh T. (Có mặt).

4. Trần Trung Q - sinh ngày 23 tháng 10 năm 2001 tại Huyện Lâm Thao, tỉnh T; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 2, xã Thạch Sơn, Huyện Lâm Thao, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Trung D - sinh năm 1972 và bà Bùi Thị L - sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, không bị bắt tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Thạch Sơn, Huyện Lâm Thao, tỉnh T. (Vắng mặt).

5. Tạ Ngọc T - sinh ngày 11 tháng 02 năm 2001 tại Huyện P, tỉnh T; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 3, xã P, Huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Tạ Ngọc C - sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Thanh NG - sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, không bị bắt tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Phú Lộc, Huyện P, tỉnh T. (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác, tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/5/2021, tại đoạn đường Cao Bang thuộc khu Cao Bang, xã Thanh Minh, thị xã T, tỉnh T gần nhà của Nguyễn Hoàng Long.

Đây tuyến đường giao thông quan trọng, nối trung tâm thị xã T với các xã lân cận của Huyện Thanh Ba. Tuyến đường này, có lưu lượng phương tiện tham gia giao thông lớn, là nơi công cộng, khu vực có nhiều trụ sở của các cơ quan, tổ chức như: Trường cao đẳng Y tế T, Bệnh viện đa khoa thị xã T, Bệnh viện tâm thần tỉnh T, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc và nhiều nhà dân sinh sống, nhóm của Đặng Nhật L gồm: Đặng Nhật L, Hà Quang Khánh, Hoàng Văn H, Nguyễn Hoàng Thanh, Nguyễn Lê Hữu Nghĩa, Phạm Tiến Dũng, Tạ Ngọc T, Trần Trung Q và Vũ Văn H2 và Lê Mạnh Quỳnh và nhóm của Nguyễn Hoàng Long gồm: Nguyễn Hoàng Long, Nguyễn Văn Sỹ, Lê Hải Đăng, Trần Tiến Anh, Kiều Trí Trung, Ma Trung Đức, Nguyễn Tiến Ngọc, Trần Anh Q và Vũ H2 H đã có hành vi hò hét, dùng dao, tuýp sắt, gạch đá, chai thủy tinh dòn đũa đánh nhau đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự; an toàn xã hội tại địa phương; ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân, người tham gia giao thông, gây tâm lý hoang mang, bức xúc trong nhân dân và các cơ quan, tổ chức. Ngay sau khi sự việc xảy ra, đã có nhiều đơn kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể xã Thanh Minh và các hộ dân đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T xác minh, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật để giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn.

Quá trình điều tra xác định như sau: Tối ngày 26/5/2021, Nguyễn Hoàng Long biết Lê Thu Trang tổ chức sinh nhật ăn uống tại nhà hàng Hương Tràm thuộc khu Vạn Thắng, xã Văn Lung, thị xã T, tỉnh T. Do mâu thuẫn từ trước giữa Long và Trang nên Long đã rủ Nguyễn Văn Sỹ, Lê Hải Đăng và Trần Tiến Anh đến nhà hàng Hương Tràm tìm gặp Trang để giải quyết mâu thuẫn. Tại nhà hàng Hương Tràm, Long chửi bới, túm tóc và đá vào người Trang; Nguyễn Văn Sỹ lấy 01 chiếc bát sứ có sẵn trên bàn trong nhà hàng ném về phía các bạn Trang nhưng không trúng ai. Sau khi được can ngăn, Long không đánh Trang nữa mà cùng Sỹ, Đăng, Tiến Anh ra về còn nhóm của Trang vẫn ở lại tiếp tục ăn uống. Trong lúc ăn uống, bạn của Trang là Nguyễn Lâm Tùng Đức có hỏi Nguyễn Văn Tuấn thông tin về người ném bát là ai; vì không biết nên Tuấn có hỏi mọi người ngồi ăn cùng về Sỹ. Biết Tuấn dò hỏi về Sỹ, Long bức tức gọi điện dọa đánh và yêu cầu Tuấn phải đến gặp Long. Lo sợ bị đánh, khoảng 21 giờ cùng ngày, Tuấn đến nhà Đặng Nhật L ở khu T, phường HV, thị xã T để nhờ L đứng ra giải hòa với Long. Tại nhà L, lúc này có Hoàng Văn H; Tuấn kể lại cho L và H nghe chuyện bị Long dọa đánh. Trong lúc đó, Long tiếp tục gọi điện thoại bắt Tuấn đến gặp, nên Tuấn bật loa ngoài điện thoại để cho L và H cùng nghe. Quá trình nói chuyện điện thoại, Tuấn nói đang ở nhà L, nên Long chửi bới, thách thức đánh nhau luôn với L. Bức tức vì bị Long chửi nên L rủ H đi gặp Long để giải quyết mâu thuẫn. H đồng ý, bắt taxi về nhà lấy 02 con dao quảm, 01 dao phay và 01 con dao dũa cho vào bao tải rồi quay lại nhà L. Khi đi đến khu vực ngã tư 27/7, thấy Hà Quang Khánh đang đi xe mô tô một mình nên H xuống xe, rủ Khánh đến nhà L; Khánh đồng ý chở H cùng bao hung khí đến giấu ở gốc cây sấu phía trước nhà L.

Ngoài nhờ L, Tuấn còn gọi điện cho Vũ Văn H2 và Nguyễn Lê Hữu Nghĩa nhờ H2, Nghĩa đi gặp Long để giải hòa. H2 đồng ý và rủ thêm Phạm Tiến Dũng;

Nghĩa cũng đồng ý và rủ thêm Nguyễn Hoàng Thanh, Tạ Ngọc T và Trần Trung Q đi cùng. Khi đi, Nghĩa mang theo 01 con dao quắm và 02 tuýp sắt. Do phải đến Công an thị xã T để làm việc liên quan đến sự việc xảy ra tại nhà hàng Hương Tràm lúc trước, nên Tuấn đã nhắn cho H2 và Nghĩa số điện thoại của H để liên lạc hẹn gặp nhau. H hẹn H2 đến nhà L và hẹn gặp Nghĩa ở cổng sau trường Đại học HV. Tại nhà L, H2 lấy 02 tuýp sắt ở gốc cây sấu cài vào xe mô tô của mình chở Dũng, còn H mang theo hung khí đã chuẩn bị từ trước đi cùng xe mô tô với L, Khánh đến điểm hẹn để gặp nhóm của Nghĩa. Sau đó, cả nhóm của L gồm 09 người gồm: Đặng Nhật L, Hà Quang Khánh, Hoàng Văn H, Nguyễn Hoàng Thanh, Nguyễn Lê Hữu Nghĩa, Phạm Tiến Dũng, Tạ Ngọc T, Trần Trung Q và Vũ Văn H2 đến nhà Long ở khu Cao Bang, xã Thanh Minh, thị xã T. Nhưng vì Long đang đi ăn đêm, không có ở nhà nên L đã gọi điện cho Long, thì Long hẹn một lúc nữa gặp nhau nên cả nhóm của L quay về khu vực cổng trường THCS Sa Đéc thuộc khu dân cư Sa Đéc, phường HV đứng đợi. Cùng lúc này, Lê Mạnh Quỳnh, là bạn của H2 đi bộ đến; thấy H2 nói gặp Long để giải quyết mâu thuẫn nên Quỳnh xin đi cùng.

Trong lúc Long đi ăn đêm, tại nhà Long có Nguyễn Văn Sỹ, Lê Hải Đăng, Trần Tiến Anh, Kiều Trí Trung, Ma Trung Đức, Nguyễn Tiến Ngọc, Trần Anh Q và Vũ H2 H đang chơi điện tử. Biết nhóm của L đang tìm mình để giải quyết mâu thuẫn, sau khi ăn đêm về, Long rủ Sỹ, Đăng, Tiến Anh, Trung, Đức, Ngọc, Q và H chuẩn bị chai thủy tinh, dao quắm để đánh lại nhóm của L. Mọi người đều đồng ý, Ngọc bê 02 két còn Đức bê 01 két chai thủy tinh để sẵn ra đường; H lấy 01 con dao quắm, tất cả đều có sẵn trong nhà Long và đợi nhóm L đến.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, nhóm của L gồm 10 người trên tiếp tục đến nhà Long. Khi cách nhà Long khoảng 100 mét, nhóm của L dừng lại, phát hung khí cho nhau; L, H, Nghĩa mỗi người cầm một con dao quắm; Khánh cầm 01 dao dũa; Q, T mỗi người cầm 1 tuýp sắt, còn H2 và Dũng có chuẩn bị sẵn tuýp sắt cài ở xe nhưng tại hiện trường thì không kịp lấy để dùng, Thanh và Quỳnh thì lấy gạch, đá ở lề đường, cùng nhau hô hào, chửi bới đi về phía nhóm của Long. Thấy vậy, nhóm của Long gồm 9 người trên cũng vừa hô hào, chửi bới vừa dùng chai nước thủy tinh ném về phía nhóm của L, riêng Kiều Trí Trung chỉ la hét, chửi bới chứ không ném chai thủy tinh. Trong nhóm của Long có Nguyễn Tiến Ngọc bê két nước ngọt để cho 8 người ném. Khi nhóm của Long hết ném thì nhóm của L lao lên dồn đuổi nhóm của Long. Tuy nhiên, Nguyễn Tiến Ngọc và Ma Trung Đức lại tiếp tục bê mỗi người một két chai thủy tinh để mọi người trong nhóm ném tiếp chai thủy tinh về phía nhóm của L. Khi thấy nhóm của Long tiếp tục ném chai thủy tinh thì nhóm của L bỏ chạy về phía Trụ sở Công an xã Thanh Minh. Thấy nhóm của Long dùng nhiều chai thủy tinh ném, mảnh thủy tinh vỡ bắn khắp mặt đường nên nhóm của L không dám xông lên, tiếp cận nhóm của Long để đánh. Hai nhóm hò hét, chửi bới, ném chai thủy tinh, gạch đá về phía của nhau khoảng 10 phút thì dừng lại và giải tán.

Ngay sau khi nhận được thông tin vụ việc, Công an xã Thanh Minh đã đến hiện trường, lập biên bản sự việc và thu giữ 02 chai nước ngọt Twister, 02

tuýp sắt, 05 dao quắm chuôi gỗ và 01 dao quắm chuôi sắt. Phục vụ công tác điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã tổ chức thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hoàng Long thu giữ 01 giá nhựa Pepsi để chai thủy tinh. Tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 10 mảnh vỡ thủy tinh và 05 mảnh gạch đá vỡ. Trích sao dữ liệu camera an ninh của 02 hộ dân ở khu Cao Bang, xã Thanh Minh, thị xã T, có ghi lại hình ảnh hai nhóm đối tượng dùng hung khí dòn đuổi đánh nhau đồng thời tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, 19 đối tượng có tên trên tự nguyện giao nộp toàn bộ trang phục quần, áo; Hoàng Văn H giao nộp 03 con dao (02 dao quắm, 01 dao phay), Vũ Văn H2 giao nộp 02 tuýp sắt, Nguyễn Lê Hữu Nghĩa giao nộp 01 dao quắm và 02 tuýp sắt đã sử dụng khi tham gia gây rối trật tự công cộng ngày 26/5/2021; khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao, tuýp sắt, gạch đá, chai thủy tinh dòn đuổi, đánh nhau như trên. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T còn tạm giữ của Phạm Tiến Dũng, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu vàng số seri: F18PFR5JG5MF lắp sim số 0334136713, của Nguyễn Văn Tuấn 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số imei: 356676058049740 lắp sim số 0889026998 và của Vũ Văn H2 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số imei: 3515460006700684 (không hoạt động được) lắp sim số 0989774663.

Căn cứ vào các tài liệu thu thập được, ngày 18/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự; đến ngày 29/6/2021, Quyết định khởi tố bị can đối với 18 bị can gồm: Đặng Nhật L, Hà Quang Khánh, Hoàng Văn H, Lê Mạnh Quỳnh, Nguyễn Hoàng Thanh, Nguyễn Lê Hữu Nghĩa, Phạm Tiến Dũng, Tạ Ngọc T, Trần Trung Q, Vũ Văn H2, Lê Hải Đăng, Ma Trung Đức, Nguyễn Hoàng Long, Nguyễn Tiến Ngọc, Nguyễn Văn Sỹ, Trần Tiến Anh và Vũ H2 H về tội: Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Quyết định khởi tố bị can đối với Kiều Trí Trung về tội: Gây rối trật tự công cộng, quy định tại Khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Anh Q đã có hành vi gây rối trật tự công cộng nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 10/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã có công văn đề nghị UBND phường HV, thị xã T ra Quyết định áp dụng biện pháp hành chính giáo dục tại xã, phường đối với Q theo quy định.

Đối với Nguyễn Văn Tuấn là người trực tiếp nhờ Đặng Nhật L, Hoàng Văn H, Vũ Văn H2 và Nguyễn Lê Hữu Nghĩa đi gặp Long để giải hòa mâu thuẫn. Khi nhờ, Tuấn không bàn bạc, phân công cho từng đối tượng cụ thể, cũng không bảo mọi người phải chuẩn bị hung khí để đánh nhau, không trả tiền hay bất kỳ lợi ích vật chất gì cho các đối tượng. Bản thân Tuấn không có mặt tại hiện trường sự việc, không kích động, cổ vũ, xúi giục để các bị cáo gây rối. Vì vậy, Tuấn không đồng phạm với các bị cáo về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Tại hiện trường, nhóm của L gồm: các bị cáo: L, H, Nghĩa mỗi người cầm một con dao quắm; Khánh cầm 01 dao dũa; Q và T mỗi người cầm 1 tuýp sắt, còn H2 và Dũng có chuẩn bị sẵn tuýp sắt cài ở xe nhưng tại hiện trường thì không kịp lấy để dùng, Thanh và Quỳnh thì lấy gạch, đá ở lề đường, cùng nhau hô hào, chửi bới ném về phía nhóm của Long. Nhóm của Long gồm 09 người trên cũng vừa hô hào, chửi bới vừa dùng chai nước thủy tinh ném về phía nhóm của L, riêng Kiều Trí Trung chỉ la hét, chửi bới chứ không ném chai thủy tinh. Trong nhóm của Long có Nguyễn Tiến Ngọc bê két nước ngọt để cho 8 người ném. Khi nhóm của Long hết ném thì nhóm của L lao lên dồn đuổi nhóm của Long. Tuy nhiên, Nguyễn Tiến Ngọc và Ma Trung Đức lại tiếp tục bê mỗi người một két chai thủy tinh để mọi người trong nhóm ném tiếp chai thủy tinh về phía nhóm của L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh T đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm b, e khoản 2 điều 318, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 38, điều 17 và điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Nhật L. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Nhật L phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”, phạt Đặng Nhật L 28 (Hai mươi tám) tháng tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/6/2021 đến ngày 21/9/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 318, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 38, điều 17 và điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Hoàng Văn H, Vũ Văn H2, Trần Trung Q và Tạ Ngọc T:

Tuyên bố: Các bị cáo: Hoàng Văn H, Vũ Văn H2, Trần Trung Q và Tạ Ngọc T phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”

Phạt Hoàng Văn H 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt Vũ Văn H2 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt Trần Trung Q 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt Tạ Ngọc T 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo khác; xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/3/2022, bị cáo Vũ Văn H2 kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương; Ngày 01/4/2022 bị cáo Trần Trung Q, Tạ Ngọc T kháng cáo; Ngày 05/4/2022 bị cáo Đặng Nhật L, Hoàng Văn H kháng cáo, các bị cáo đề xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/7/2022, bị cáo Trần Trung Q có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Ngày 12/7/2022 Tòa án nhân dân tỉnh T đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Trung Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đề nghị:*

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo đối với các bị cáo Đặng Nhật L, Hoàng Văn H, Tạ Ngọc T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HS-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã T về phần hình phạt đối với các bị cáo Đặng Nhật L, Hoàng Văn H, Tạ Ngọc T.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H2. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HS-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã T về phần hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn H2 theo hướng:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn H2 25 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, được xem xét giải quyết.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Trần Trung Q đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của mình. Xét thấy việc rút đơn của bị cáo Q là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy Tòa án cấp phúc thẩm đã đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Trung Q là phù hợp quy định của pháp luật.

**[2]** Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo khác, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 26/5/2021, tại đoạn đường Cao Bang thuộc khu Cao Bang, xã Thanh Minh, thị xã T, tỉnh T; đây là đường giao thông quan trọng nổi bật trung tâm thị xã T với các xã lân cận thuộc Huyện Thanh Ba; có lưu lượng phương tiện tham gia giao thông lớn, là nơi công cộng, có nhiều nhà dân sinh sống và gần trụ sở của nhiều cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn. Tại thời điểm xảy ra vụ việc có phương tiện tham gia giao thông trên đường và có nhiều

người dân chứng kiến. Các bị cáo: Đặng Nhật L, Nguyễn Hoàng Long, Hoàng Văn H, Nguyễn Lê Hữu Nghĩa, Nguyễn Văn Sỹ, Vũ H2 H, Kiều Trí Trung, Lê Mạnh Quỳnh, Trần Trung Q, Tạ Ngọc T, Nguyễn Hoàng Thanh, Nguyễn Tiến Ngọc, Lê Hải Đăng, Ma Trung Đức, Hà Quang Khánh, và Trần Tiến Anh cùng Trần Anh Q đã thực hiện hành vi hò hét, chửi bới nhau, dùng dao, tuýp sắt, gạch đá, chai thủy tinh là hung khí dồn đuổi, đánh nhau. Các bị cáo: Vũ Văn H2 và Phạm Tiến Dũng mặc dù chưa sử dụng hung khí, tại hiện trường đã cầm điện thoại quay camera diễn biến hành vi của các bị cáo theo sự chỉ bảo của các bị cáo trong nhóm nhưng đã cùng các bị cáo khác cùng chung ý chí, tụ tập đông người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các hộ dân cư trú tại khu vực xã Thanh Minh nói riêng và của thị xã T nói chung, gây tâm lý hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Hành vi của các bị cáo Đặng Nhật L, Hoàng Văn H, Trần Trung Q, Tạ Ngọc T, Vũ Văn H2 đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử

các bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan, đúng quy định của pháp luật.

**[3]** Xét kháng cáo của các bị cáo Đặng Nhật L, Hoàng Văn H, Tạ Ngọc T, hội đồng xét xử nhận thấy:

**[3.1]** Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Nhật L về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Đặng Nhật L có vai trò chính trong vụ án, cầm đầu nhóm gây rối, chủ động thực hiện hành vi phạm tội. Khi bị Long chửi qua điện thoại, đồng thời thách thức Tuấn và L đến gặp Long để đánh nhau. L đã chủ động gọi điện cho Long để hẹn đánh nhau và cùng 09 bị cáo khác đến tìm Long để đánh nhau. Tại hiện trường gây rối, bị cáo L có sử dụng 01 con dao quắm để tham gia đánh nhau. Bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo, coi thường pháp luật. Hình phạt của các bản án trước chưa đủ nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Lần phạm tội này bị cáo phải chịu 02 tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Bị cáo chỉ được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L 28 tháng tù (trên mức khởi điểm của khung hình phạt 04 tháng) là quá nhẹ, chưa thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với những người nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội như bị cáo, chưa có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, ngày 25/7/2022, bị cáo L cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới đó là 01 đơn và phiếu thu thể hiện nội dung bị cáo ủng hộ quỹ vì người nghèo 1.000.000đ và quỹ đền ơn đáp nghĩa 1.000.000đ cho UBND phường HV, thị xã T. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đối với bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy bị cáo được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng như đã phân tích ở trên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 28 tháng tù là quá nhẹ nên cấp phúc thẩm không xem xét giảm nhẹ cho bị cáo nữa. Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được chấp nhận.

**[3.2]** Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H về việc xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Hoàng Văn H khi được L rủ đi gặp Long để giải quyết mâu thuẫn, H đã tích cực hưởng ứng, chuẩn bị hung khí gồm: 02 con dao quắm, 01 dao dũa, 01 kéo. H cũng là người rủ bị cáo Hà Quang Khánh cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tại hiện trường gây rối, H cầm 01 con dao quắm hô hào, chửi bới, thách thức. Hành vi của bị cáo gây mất an ninh trật tự, gây tâm lý bất an, hoang

mang lo sợ cho quần chúng nhân dân trong khu vực; ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, ngày 25/7/2022, bị cáo H cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới đó là 01 đơn và phiếu thu thể hiện nội dung bị cáo ủng hộ quỹ vì người nghèo 1.000.000đ cho UBND phường C, thị xã T, tỉnh T. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy bị cáo được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo H có vai trò tích cực trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 26 tháng tù là có phần nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo nên cấp phúc thẩm không xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nữa. Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được chấp nhận.

**[3.3]** Xét kháng cáo của bị cáo Tạ Ngọc T về việc xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Tạ Ngọc T bị bị cáo Nghĩa rủ rê thực hiện hành vi phạm tội. Tại hiện trường gây rối, T cầm 01 tuýp sắt, hò hét, chửi bới (nhưng không ném gạch đá). Hành vi của bị cáo gây mất an ninh trật tự, gây tâm lý bất an, hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân trong khu vực; ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào vai trò của bị cáo trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo với mức án 24 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ gì mới làm căn cứ giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T.

**[3.4]** Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H2, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào vai trò của bị cáo trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo với mức án 25 tháng tù là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo H2 cung cấp tài liệu, chứng cứ mới đó là 01 đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương đề nghị cấp phúc thẩm xem xét, tạo điều kiện giúp đỡ bị cáo; 01 phiếu thu có nội dung: Năm 2021 bị cáo có ủng hộ công tác phòng chống dịch bệnh Covid trên địa bàn xã L số tiền 2 triệu đồng; Giấy chứng nhận ông ngoại bị cáo là ông Nguyễn Khắc Vượng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng Nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt. Trong vụ án này bị cáo có vai trò không đáng kể: Tại hiện trường gây rối, bị cáo không sử dụng hung khí gì, không có lời nói, hành động phá phách, gây rối, mà bị cáo chỉ cùng với bị cáo Phạm Tiến Dũng cầm điện thoại của Dũng quay video theo sự chỉ đạo của bị cáo H. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có vai trò không đáng kể trong vụ án đồng phạm và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo có thêm cơ hội tự giáo dục, cải tạo tại địa phương, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Kháng cáo của bị cáo có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích tại các mục [3.1 ], [3.2 ], [3.3 ], [3.4 ], Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với bị cáo Vũ Văn H2: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Vũ Văn H2. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh T về phần hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn H2.

- Đối với bị cáo Đặng Nhật L: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Nhật L. Áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng giữ nguyên hình phạt 28 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh T đối với bị cáo Đặng Nhật L.

- Đối với bị cáo Hoàng Văn H: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Văn H. Áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng giữ nguyên hình phạt 26 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh T đối với bị cáo Hoàng Văn H.

- Đối với bị cáo Tạ Ngọc T: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tạ Ngọc T. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh T đối với bị cáo Tạ Ngọc T.

**[4]** Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo Đặng Nhật L, Hoàng Văn H, Tạ Ngọc T không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H2 được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Nhật L, Hoàng Văn H, Tạ Ngọc T.

- Đối với bị cáo Đặng Nhật L: Áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng giữ nguyên hình phạt 28 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh T đối với bị cáo Đặng Nhật L.

- Đối với bị cáo Hoàng Văn H: Áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng giữ nguyên hình phạt 26 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh T đối với bị cáo Hoàng Văn H.

- Đối với bị cáo Tạ Ngọc T Giữ nguyên Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh T đối với bị cáo Tạ Ngọc T.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H2. Sửa quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh T về hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn H2.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Căn cứ vào điểm b, e khoản 2 điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1 điều 38, điều 17 và điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Nhật L.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Nhật L phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt: Đặng Nhật L 28 (Hai mươi tám) tháng tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/6/2021 đến ngày 21/9/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51,

khoản 1 điều 38, điều 17 và điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo: Hoàng Văn H.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 318, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 38, điều 17 và điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo: Tạ Ngọc T.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn H và Tạ Ngọc T phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”

Xử phạt: Hoàng Văn H 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt Tạ Ngọc T 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 318, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 65, điều 17 và điều 58 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn H2 phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”

Xử phạt: Vũ Văn H2 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 (năm mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị Vũ Văn H2 cho UBND xã L, thị xã T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã L, thị xã T, tỉnh T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### **[3] Về án phí phúc thẩm:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đặng Nhật L, Hoàng Văn H, Tạ Ngọc T. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn H2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**[4]** Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh T;
- TAND TX. T;
- VKSND TX. T;
- Công an TX. T;
- Chi cục THADS TX. T;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Văn Việt**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Văn Thành**

**Nguyễn Trường Sơn**

**Hồ Văn Việt**